

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án: 109/2018/HS-PT
Ngày: 24 - 9 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phượng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Tuyết
Ông Nguyễn Tuấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Võ Khôi Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Hoàng A – Sinh năm 1983 tại thành phố B, Khánh Hòa. Trú tại: Số 305 đường A1, phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn A3 và bà Trần Thị Kim A4; có vợ là Nguyễn Thị Bích A5 và có 01 con sinh tháng 7 năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bị hại: Ông **Huỳnh Kim C**, sinh năm 1973, trú tại: Số 162 đường C1, phường C2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/9/2017, anh Nguyễn Trung D điều khiển xe ô tô BKS 79A-084.24 chở ông Huỳnh Kim C, vợ con và 02 người bạn của ông C đến quán Bar E ở đường E1, phường E2, thành phố B chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh D điều khiển xe ô tô về trước, trên đường về thì ông C gọi quay lại đón mọi người về. Anh D quay lại và đậu xe ô tô trước khu vực để xe máy nên Huỳnh Hoàng A và Nguyễn Thành G (đều là nhân viên bảo vệ của Bar E) yêu cầu anh D đậu xe ở vị trí khác, anh D nói sẽ quay ra lấy xe liền. Đợi lâu không thấy nên anh G đi xuống tìm. Khi xuống thấy anh D chở ông C tính tiền nên G, A yêu cầu anh D lên lấy xe, giữa ông C và anh G có lời qua tiếng lại. Thấy vậy, A xông đến đẩy ông C ra rồi dùng tay phải đấm một cái vào mắt trái của ông C, ông C đưa tay lên ôm mắt rồi gục xuống đất, thấy ông C bị chảy máu ở mắt trái nên A không đánh nữa, còn G quay ra dùng tay đánh anh D. Sau đó, ông C gọi điện thoại báo công an phường xuống làm việc.

Anh Nguyễn Trung D không bị thương tích nên không có yêu cầu.

Ngày 01/10/2017, ông Huỳnh Kim C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỷ lệ thương tật.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 234/TgT ngày 31/10/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận về thương tích của ông Huỳnh Kim C: Gãy thành trên xoang hàm trái, gãy thành dưới hốc mắt trái, tỷ lệ thương tật 15%; 01 vết sẹo vùng cung mày trái, sẹo có kích thước nhỏ, khô tốt, tỷ lệ thương tật 02%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Huỳnh Kim C là 17%.

Tại Bản án số 123/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng A 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/6/2018, bị cáo Huỳnh Hoàng A kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Hiện tại bị cáo có công việc và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa, người bị hại Huỳnh Kim C vắng mặt, nhưng đã có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa xét xử theo thủ tục chung.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 30/9/2017, tại quán Bar E ở đường E1, phường E2, thành phố B, khi nghe anh C có lời lẽ xúc phạm bị cáo nên bị cáo Huỳnh Hoàng A đã có hành vi dùng tay phải đấm một cái vào mắt trái của anh C, làm gãy thành trên xoang hàm trái, gãy thành dưới hốc mắt trái, tỷ lệ thương tật 15%; 01 vết thương ở vùng cung mày trái, tỷ lệ thương tật 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của anh Huỳnh Kim C là 17%.

[2] Xét thấy: Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bức tức anh C vì anh C đã có lời lẽ xúc phạm bị cáo, nên khi thấy anh C và G có lời qua tiếng lại, bị cáo đã xông đến đẩy anh C ra rồi dùng tay đánh vào mặt anh C, làm anh C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Như vậy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hiện tại bị cáo có công việc ổn định và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và

phòng ngừa tội phạm, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, giữ nguyên mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo mục đích của hình phạt.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hoàng A; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Hoàng A 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội **"Cố ý gây thương tích"**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Hoàng A cho UBND phường A2, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. B;
- TAND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo; Lưu HS

Lê Thúy Phượng